

Số: /KH-UBND

*Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2022*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 06/4/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) tỉnh Bắc Giang năm 2022 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*), như sau:

## **A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2021 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

### **1. Công tác rà soát đối tượng, nội dung, kế hoạch vốn, tham mưu ban hành kế hoạch giai đoạn 5 năm**

Thực hiện Công văn số 118/UBND-CSĐT ngày 01/02/2021 của Ủy ban Dân tộc; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 482/UBND-KGVX ngày 04/02/2021 giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các sở, ngành tỉnh, các huyện rà soát đối tượng, nội dung, kế hoạch vốn, dự kiến cơ cấu nguồn vốn thực hiện.

Ngày 21/6/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 379/KH-UBND thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

### **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND. Nghị quyết đảm bảo tính công khai, minh bạch, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, bảo đảm hiệu quả đầu tư và ưu tiên vốn cho những huyện, xã, thôn khó khăn hơn để tập trung nguồn lực cho phát triển KTXH, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn tỉnh; là căn cứ để lập, thẩm định và giao kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện Chương trình.

### **3. Kiện toàn bộ máy quản lý chỉ đạo**

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025. Trưởng Ban Dân tộc ban hành Quyết định số 139/QĐ-BDT về việc thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025; phân công nhiệm vụ và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác tại Quyết định số 140/QĐ-TCT ngày 30/12/2021. Trong đó, phân công

nhiệm vụ cho 25 thành viên thuộc Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan. Hiện nay, các thành viên của Tổ công tác đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

UBND huyện đã kiện toàn bộ máy quản lý chỉ đạo theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; có 4/4 huyện thành lập Ban Chỉ đạo và thành lập Tổ công tác thực hiện Chương trình.

#### **4. Công tác phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 652/QĐ-TTg và Quyết định số 653/QĐ-TTg, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Việc phân bổ vốn đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND.

HĐND tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 7 ban hành Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 phân bổ kế hoạch vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022. UBND tỉnh chuẩn bị các điều kiện để giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, giao kế hoạch vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022.

#### **5. Đánh giá chung**

Trong 6 tháng đầu năm 2022, dưới sự chỉ đạo quyết liệt và kịp thời của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2022; UBND tỉnh sớm kiện toàn bộ máy quản lý chỉ đạo thực hiện Chương trình; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đối tượng, nội dung, kế hoạch vốn, xây dựng kế hoạch thực hiện; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình; Nghị quyết về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Do vậy, đã tạo điều kiện thuận lợi để địa phương tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình; Nhân dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Tình hình an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội vùng DTTS&MN cơ bản ổn định; công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt.

### **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022**

#### **I. MỤC TIÊU**

**1.** Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, trọng tâm là kế hoạch năm 2022.

**2.** Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh công tác giảm nghèo nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh

thần của Nhân dân, thu hẹp khoảng cách về thu nhập giữa các thành phần dân tộc, giữa vùng dân tộc với các vùng khác trong tỉnh, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào vùng DTTS, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

## II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Tỷ lệ hộ nghèo tại các xã vùng đồng bào DTTS&MN bình quân giảm 2,5%/năm, trong đó các xã ĐBKK giảm bình quân 3%/năm; 316 hộ nghèo người DTTS chưa có nhà ở hoặc có nhà ở nhưng còn tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở được vay vốn, hỗ trợ cải thiện nhà ở; thực hiện hỗ trợ 493 hộ nước sinh hoạt phân tán, đầu tư xây dựng 04 công trình nước sinh hoạt tập trung.

2. Số dự án ổn định dân cư khởi công mới 02 dự án; số km đường giao thông đến trung tâm xã được nhựa hóa, hoặc cứng hóa, bê tông hóa 15 km; xây mới, cải tạo nâng cấp 05 chợ; cải tạo, nâng cấp 03 trạm y tế xã.

3. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị 07 trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; 500 cán bộ, công chức, viên chức các cấp được bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc; 1.000 lượt người được hỗ trợ đào tạo nghề; 525 người uy tín được hỗ trợ thực hiện chính sách.

4. Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp 04 di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.

5. Tỷ lệ người DTTS tham gia bảo hiểm y tế đạt 99%; nâng cao chất lượng dân số, tăng cường truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao nhận thức, chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS; 20% xã ĐBKK được thiết lập hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

## III. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Dự kiến nguồn vốn thực hiện năm 2022 là 296.196 triệu đồng, trong đó:

**1. Vốn ngân sách trung ương:** 221.056 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 150.911 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 70.145 triệu đồng.

**2. Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh:** 32.500 triệu đồng.

- Vốn đầu tư phát triển: 30.000 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp: 2.500 triệu đồng.

**3. Vốn tín dụng chính sách:** 12.640 triệu đồng.

**4. Vốn ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác:** khoảng 30.000 triệu đồng.

*(Tại Phụ lục I kèm theo)*

#### **IV. DỰ KIẾN MỨC VỐN BỔ TRÍ THỰC HIỆN NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG; DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ; TỶ LỆ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ**

Dự kiến tổng mức vốn bổ trí thực hiện năm 2022 là 296.196 triệu đồng. Trong đó: Vốn ngân sách trung ương: 221.056 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 150.911 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 70.145 triệu đồng); vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh: 32.500 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 30.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.500 triệu đồng); vốn tín dụng chính sách: 12.640 triệu đồng; vốn ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác: khoảng 30.000 triệu đồng.

Triển khai thực hiện 10 dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

##### **1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

Tổng vốn 45.361 triệu đồng; trong đó: ngân sách trung ương 31.457 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 24.633 triệu đồng, vốn sự nghiệp 6.824 triệu đồng), vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 1.264 triệu đồng, vốn vay ngân hàng chính sách 12.640. Thực hiện các nội dung:

###### **1.1. Hỗ trợ nhà ở, đất ở**

Tổng vốn 26.544 triệu đồng (ngân sách trung ương 12.640 triệu đồng, ngân sách tỉnh 1.264 triệu đồng, vốn vay ngân hàng chính sách xã hội 12.640 triệu đồng) thực hiện hỗ trợ cho 316 hộ thụ hưởng.

###### **1.2. Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề**

Tổng số vốn 5.344 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục là 2.872, vốn sự nghiệp đảm bảo xã hội 2.472 triệu đồng), thực hiện hỗ trợ 534 hộ thụ hưởng.

###### **1.3. Hỗ trợ nước sinh hoạt**

Tổng số vốn 13.473 triệu đồng từ ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển 11.993 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.480 triệu đồng), thực hiện các nội dung:

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Số vốn 1.480 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ 493 hộ thụ hưởng.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Số vốn 11.993 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương) thực hiện đầu tư xây dựng 04 công trình nước sinh hoạt tập trung năm 2022 và giao vốn chuẩn bị đầu tư cho 6 công trình ở các xã, thôn ĐBK trên địa bàn 03 huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam cho 507 hộ thụ hưởng.

##### **2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

Tổng số vốn 8.846 triệu đồng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương; thực hiện đầu tư 02 dự án (chi tiết theo quyết định phê duyệt của cấp có

thẩm quyền), gồm:

- Dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại thôn Đồng Bài, Đồng Khao, Nà Trắng, xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Số vốn 7.000 triệu đồng;

- Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ các thôn, bản: Tràng Bản, Đồng Đảng, Thái Hà, La Xa, Bình Minh, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế. Số vốn 1.846 triệu đồng.

### **3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

Tổng vốn ngân sách trung ương 29.757 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 6.181 triệu đồng, vốn sự nghiệp 23.576 triệu đồng), thực hiện các nội dung sau:

#### ***3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân***

Tổng số vốn 10.789 triệu đồng (vốn sự nghiệp kinh tế trung ương). Thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng 16.226 ha; hỗ trợ bảo vệ 9.105 ha rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình, hỗ trợ cho 2.500 lượt người thụ hưởng.

#### ***3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN***

##### ***3.2.1. Nội dung số 01 và 03: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN***

Tổng số vốn 9.982 triệu đồng ngân sách trung ương (sự nghiệp kinh tế). Thực hiện hỗ trợ theo các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm: hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và một số hộ không thuộc hộ nghèo ở xã, thôn ĐBKK, các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị; hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

##### ***3.2.2. Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý***

Tổng số vốn 8.986 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn đầu tư 6.181 triệu đồng; vốn sự nghiệp y tế 2.805 triệu đồng), thực hiện hỗ trợ đầu tư, phát triển vùng dược liệu quý trên địa bàn huyện Sơn Động (chi tiết theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

### **4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc**

#### ***Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống***

**trong vùng đồng bào DTTS&MN**

Tổng số vốn 119.733 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển trung ương 85.621 triệu đồng; vốn sự nghiệp kinh tế trung ương 4.112 triệu đồng; vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 15.000 triệu đồng; ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác 15.000 triệu đồng) thực hiện đầu tư 111 công trình; duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư 50 công trình, mua sắm thiết bị 03 trạm y tế, gồm:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng xã, thôn bản ĐBKK: 94 công trình, số vốn 64.465 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (ngân sách trung ương 63.465 triệu đồng; ngân sách tỉnh 1.000 triệu đồng);

- Xây dựng, cải tạo nâng cấp 5 chợ, số vốn 3.805 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương);

- Cải tạo, nâng cấp 3 trạm y tế xã, số vốn 2.280 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương);

- Cứng hóa 09 công trình đường giao thông đến trung tâm xã, liên xã, số vốn 45.071 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (ngân sách trung ương 19.071 triệu đồng; ngân sách tỉnh 12.000 triệu đồng; ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác 14.000 triệu đồng);

- Vốn sự nghiệp kinh tế trung ương thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư 50 công trình, số vốn 3.287 triệu đồng; mua sắm thiết bị 03 trạm y tế, số vốn 825 triệu đồng.

**5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Tổng vốn 69.065 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 40.329 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 16.979 triệu đồng, vốn sự nghiệp 23.350 triệu đồng); vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh 13.736 triệu đồng; ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác 15.000 triệu đồng. Thực hiện đầu tư thực hiện các nội dung sau:

**5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS**

a) Đầu tư các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú:

Tổng số 45.715 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (ngân sách trung ương 16.979 triệu đồng, ngân sách tỉnh 13.736 triệu đồng, ngân sách huyện, xã và vốn huy động khác 15.000 triệu đồng). Thực hiện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp một số hạng mục thuộc 09 trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú gồm: Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, PTDTNT huyện Sơn Động, PTDTNT huyện Lục Ngạn, PTDTNT huyện Lục Nam, PTDTNT huyện Yên Thế; trường PTDTBT xã Sơn Hải, PTDTBT xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn; PTDTBT xã An Lạc, PTDTBT xã Dương Hữu, huyện Sơn Động.

b) Hoạt động xóa mù chữ và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số:

Tổng số vốn 4.083 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), thực hiện 02 nội dung:

- Đầu tư thiết bị phục vụ việc chuyển đổi số giáo dục phục vụ giảng dạy và học tập trực tuyến; tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục và công tác quản lý; bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú;

- Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS, thực hiện các nội dung mua thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về xóa mù chữ, dạy học xóa mù chữ; hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ; hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm...

**5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN**

Tổng số vốn 2.913 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), thực hiện 02 nội dung:

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 2, 3 và 4, số vốn 1.153 triệu đồng.

- Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: thực hiện đào tạo đại học cho 110 sinh viên, số vốn 1.760 triệu đồng.

**5.3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN**

Tổng số vốn 14.089 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), thực hiện các nội dung: Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước; tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động, phiên giao dịch việc làm chuyên đề tại các địa bàn vùng DTTS&MN, đào tạo người đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài; đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo dưới 3 tháng; mua sắm thiết bị đào tạo.

**5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp**

Tổng số vốn 2.265 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp giáo dục), tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình các cấp theo các nội dung: Công tác lập kế hoạch, triển khai dự án, tiểu dự án của Chương trình; nghiệp vụ đấu thầu; nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư; nghiệp vụ giám sát cộng đồng; chuyên giao khoa học kỹ thuật cho người dân; học tập kinh nghiệm về công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tại các tỉnh bạn...



## **6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch**

Tổng số vốn 8.871 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn đầu tư phát triển 6.229 triệu đồng, vốn sự nghiệp văn hóa thông tin 2.642 triệu đồng). Thực hiện các nội dung:

- Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số: Hỗ trợ tu bổ Đình Bo Chợ, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế; Chùa Thông, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế; Động Thiên Thai, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế; Đình Dĩnh Thép, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, số vốn 6.229 triệu đồng.

- Thực hiện các nội dung: Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể (mỗi lễ hội; mô hình văn hóa truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch...); hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận; tổ chức lớp tập huấn, truyền dạy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, sinh hoạt văn hóa dân gian; hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống vùng đồng bào DTTS&MN; hỗ trợ trang thiết bị cho nhà văn hoá tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Số vốn 2.642 triệu đồng.

## **7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

Tổng số vốn 1.883 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp y tế). Thực hiện nội dung 02 nội dung:

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN: phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN; đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh; ổn định và phát triển dân số của đồng bào DTTS tại vùng đồng bào DTTS&MN; nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào DTTS&MN; phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào DTTS&MN. Số vốn 905 triệu đồng.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số: Chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em. Số vốn 978 triệu đồng.

## **8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

Tổng số vốn 4.107 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp kinh tế

2.616 triệu đồng, vốn sự nghiệp đảm bảo xã hội 1.491 triệu đồng). Thực hiện các nội dung: Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị; trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

**9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít và ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

***Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN***

Tổng số vốn 896 triệu đồng ngân sách trung ương (vốn sự nghiệp kinh tế), tổ chức các hoạt động truyền thông, hoạt động tư vấn, can thiệp triển khai mô hình tại các xã/huyện/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao... nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

**10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

Tổng vốn 7.677 triệu đồng, trong đó (ngân sách trung ương vốn đầu tư phát triển 2.422 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.755 triệu đồng; vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh 2.500 triệu đồng). Thực hiện các tiểu dự án:

***10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025***

Tổng số vốn 3.891 triệu đồng (ngân sách sự nghiệp văn hóa thông tin trung ương), thực hiện 03 nội dung:

- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN, số vốn 2.120 triệu đồng.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS, số vốn 1.471 triệu đồng.

- Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN, số vốn 300 triệu đồng.

***10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN***

Tổng số vốn 2.757 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 2.422 triệu đồng, vốn

sự nghiệp văn hóa thông tin 335 triệu đồng), để thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN” (chi tiết theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

### **10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình**

Tổng vốn là 1.029 triệu đồng (vốn sự nghiệp kinh tế trung ương 529 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 500 triệu đồng), thực hiện các nội dung: tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình; chi các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá các nội dung, Tiểu dự án, Dự án thành phần của Chương trình...

## **11. Danh mục dự án đầu tư:**

*(Tại Phụ lục II kèm theo)*

## **12. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù**

Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù được thực hiện theo quy định chung của tỉnh đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

## **V. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ**

**1.** Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tích cực, chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần Chương trình theo kế hoạch đề ra; phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch và giải ngân trong năm 2022, không chuyển nguồn sang năm 2023.

Cơ quan chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình *(theo phân công tại Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh)* cần bám sát sự chỉ đạo, điều hành của ngành dọc cấp trên; thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, nắm chắc tình hình thực tiễn, kịp thời tham mưu giải quyết những vướng mắc phát sinh ngay từ cơ sở. Chủ động tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

**2.** Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng đồng bào DTTS&MN. Quán triệt và cụ thể hóa các Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, nâng cao năng lực, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân vùng thụ hưởng chính sách. Giáo dục truyền thống, văn hóa, tinh thần đại đoàn kết các dân tộc, khát vọng tự vươn lên làm giàu chính đáng để thoát nghèo và giảm nghèo bền vững.

**3.** Huy động, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; chủ động thực hiện lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn để nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

**4. Tăng cường phân cấp, trao quyền cho UBND xã, thôn, bản, trao quyền tự chủ cho cộng đồng trong việc thực hiện các dự án, mô hình phát triển kinh tế. Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân. Người dân được tham gia và quyết định trong lập kế hoạch, lựa chọn đối tượng được hưởng lợi, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình.**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN.

**5. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án tại cơ sở; khắc phục kịp thời những khó khăn, vướng mắc, chần chừ, xử lý kịp thời những yếu kém, sai phạm trong việc triển khai thực hiện Chương trình.**

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì thực hiện.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình và cơ quan có liên quan tham mưu phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình; tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định.

### **3. Sở Tài chính**

Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đối ứng (nguồn kinh phí sự nghiệp) thực hiện Chương trình theo quy định.

### **4. Kho bạc Nhà nước tỉnh**

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chi đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; hướng dẫn các chủ đầu tư về trình tự, thủ tục, hồ sơ giải ngân; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý những khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thanh quyết toán vốn.

- Báo cáo tình hình, kết quả giải ngân hàng tháng, quý, năm gửi Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh), Ban Dân tộc (cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình).

**5. Các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình (Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Sở thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý dự án ĐTXD CTDD&CN tỉnh)**

- Tham mưu, ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì thực hiện ngay sau khi UBND tỉnh giao kế hoạch vốn, gửi đến Ban Dân tộc để tổng hợp, theo dõi.

- Tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì thực hiện; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch và giải ngân trong năm 2022.

- Thực hiện quy trình theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, kế hoạch triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Kịp thời báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**6. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cho vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 cho các đối tượng thụ hưởng trong các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình theo quy định, đảm bảo thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Chương trình.

- Phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn các địa phương xác nhận, tổng hợp danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách làm cơ sở để Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cho vay kịp thời, hiệu quả.

**7. UBND huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang**

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện theo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, tăng cường trách nhiệm cho cơ sở.

- Thực hiện quy trình theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, kế hoạch triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình, báo cáo kết quả thực hiện và khó khăn vướng mắc với Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Dân tộc theo quy định.

**8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh**

Thực hiện giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý,

điều hành, quản lý sử dụng vốn đầu tư, quản lý ngân sách nhà nước, vốn đóng góp của nhân dân; việc thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư công theo Điều 14 Luật Đầu tư công và Điều 15 Luật Ngân sách Nhà nước; phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, cộng đồng, người dân; những tác động tiêu cực đến môi trường, những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang năm 2022. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời gửi báo cáo đến Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Dân tộc và UBND tỉnh để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Dân tộc;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, các phòng chuyên viên;
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**